

Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Chìu A N tên gọi khác Chìu Quay N, sinh năm 1980.

Bị đơn: Chị Tăng Si M, sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ: Thôn Tán Trúc T, xã Quảng A, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Chìu A N (Chìu Quay N) và chị Tăng Si M đều có địa chỉ: Thôn Tán Trúc T, xã Quảng A huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Chìu A N (Chìu Quay N) và chị Tăng Si M thống nhất có 03 con chung là Chìu Thị H, sinh ngày 16/11/2001, Chìu Cẩm S, sinh ngày 05/02/2006 và Chìu Cẩm S, sinh ngày 08/12/2003. Anh N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục 03 con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh N.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu.

* Về khoản nợ chung: Không có.

* Về án phí: Anh Chìu A N (Chìu Quay N) chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005366 ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh N số tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- Viện kiểm sát huyện H;
- Chi Cục THA DS huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thu Nga